TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 131/2023/HSST Ngày 28/12/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Hiển

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tò*a: Bà Nguyễn Thị Huế - Kiểm sát viên .

Trong ngày 28/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST- HS ngày 07/12/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 28a/2023/HSST ngày 20/12/2023 đối với các bị cáo:

1.Vũ Trọng S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/01/1987, Tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tên gọi khác: không;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Trọng Đ, Con bà Lưu Thị X; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ 2008 – 2009, được trung đoàn bộ binh 242 tặng giấy khen năm 2008. Năm 2009 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Bị tai nạn và là người khuyết tật, dạng khuyết tật vận động, mức độ "đặc biệt nặng."

2.**Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/12/1997,Tại: Thôn T, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T; Con bà Đào Thị N, Vợ: Chu Thị Hà T, Con: 02 con, con lớn sinh năm 2020; con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

3.**Nguyễn Thế C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18/10/1985 tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thế H; Con bà Nguyễn Thị L, Vợ: Phạm Thị Q; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

(Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2023 đến naycó mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K sinh năm 1980,
2. Anh Nguyễn Thế Q sinh năm 1984
3. Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1974

Đều cư trú tại: Thôn T, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2023 T đến nhà ông Nguyễn Huy K là bố đẻ của chị Phạm Thị L ở thôn Trung, xã Đ đòi tiền lãi do trước đó T đã cho chị L vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo Công an xã. Công an xã Đ đã đến nhà ông K xác minh nội dung vụ việc. Tại nhà ông K, T xác nhận có việc T đến đòi nợ tiền lãi cho chị L vay. Công an xã Đ đã lập biên bản và mời những người liên quan lên trụ sở UBND xã làm rõ nội dung cho vay lãi nặng của T. Quá trình làm việc Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T trong điện thoại có những tin nhắn thể hiện nội dung T đánh lô đề với Vũ Trọng S và Nguyễn Thế C và một số đối tượng khác trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2021 đến ngày 22/02/2022, cụ thể việc đánh lô đề như sau:

Vũ Trọng S là người khuyết tật đặc biệt nặng, do sức khỏe yếu nên S nảy sinh việc bán số lô, số đề phạm vi nhỏ, lẻ và tự trả thưởng để có thu nhập. Ngày 22/12/2021, S bắt đầu bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T. T sử dụng điện thoạidi động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu vàng lắp sim số 0354.546.338 nhắn tin văn bản đến số thuê bao 0914.876.118 của S để mua số lô, số đề. S và T thỏa thuận: S bán số lô, số đề cho T với giá 1.000 đồng/01 điểm đề, 23.000 đồng/01 điểm lô đơn, 10.000 đồng/1 điểm lô xiên 2. Căn cứ kết quả Xổ số Kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, S sẽ trả thưởng như sau: Đối với số đề, dùng 2 số cuối (áp dụng đối với đề 2 số) hoặc 3 số cuối (áp dụng đối với đề 3 số) của giải "Đặc biệt" làm căn cứ xác định. Nếu số đề đã mua trùng với 2 số cuối của giải "Đặc biệt"thì người mua số đề đó trúng thưởng và số tiền trúng thưởng gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua. Nếu số đề đã mua trùng với 3 số cuối của giải "Đặc biệt"thì người mua số đề đó trúng thưởng và

số tiền trúng thưởng gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua. Đối với số lô, dùng 2 số cuối của tất cả các giải từ giải "Đặc biệt"đến giải Bẩy để làm căn cứ xác định. Nếu số đã mua trùng với 2 số cuối của 1 trong các giải đó thì người mua số lô đơn đó trúng thưởng và số tiền trúng thưởng tương ứng 80.000 đồng/1 điểm lô. Đối với lô xiên 2, dùng 2 số cuối của tất cả các giải từ giải Đặc biệt đến giải Bẩy để làm căn cứ xác định. Nếu cặp số đã mua trùng với 2 số cuối của các giải đó thì người mua số lô xiên 2 đó trúng thưởng và số tiền trúng thưởng tương ứng 100.000 đồng/1 điểm lô xiên 2. Trong trường hợp số hoặc cặp số đã mua đó cùng lúc trùng với nhiều giải và thỏa mãn quy định thì tiền trúng thưởng được tăng lên theo số lần trùng đó. Toàn bộ các số lô, số đề Thuấn mua, Thuấn sẽ nhắn tin văn bản đến điện thoại Iphone 7, vỏ màu đen của Sùng hoặc đến trực tiếp nhà Sùng trước giờ mở thưởng.

Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 22/02/2022, có 23 ngày T mua số lô, số đề của S, trong đó có Nguyễn Thế C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn T đều ở cùng thôn với T, nhắn tin mua số lô số đề của T thì T nhận nhưng đều chuyển tin đến cho S. Nếu trúng thưởng thì T được C, K, T và Q mời ăn sáng hoặc mời uống bia. Trong 23 ngày nêu trên, có 01 ngày (ngày 14/01/2022) tổng số tiền mua lô đề và trúng thưởng trên 5.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 14/01/2022, Nguyễn Thế C sử dụng điện thoại di động Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng lắp sim số 0965.631.029 nhắn tin văn bản đến điện thoại di động của T mua các số lô: 67, 71, 46 mỗi số 25 điểm với số tiền là 1.725.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, xác định có 02 số lô 67 và 46 trúng thưởng. Theo thỏa thuận, đối với số lô 67, C được nhận: 25 điểm x 80.000 đồng/điểm x 2 lần = 4.000.000 đồng; đối với số lô 46, C được nhận: 25 điểm x 80.000 đồng/điểm x 1 lần = 2.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 6.000.000 đồng. Như vậy, số tiền C mua và trúng thưởng là 7.725.000 đồng; đối với Nguyễn Văn T, sau khi nhận được tin nhắn của C, cùng ngày, T dùng điện thoại của T nhắn tin bằng văn bản chuyển tin đến số điện thoại của S. Đồng thời T nhắn tin mua thêm của S: số lô 21 bằng 10 điểm tương ứng với 230.000 đồng và số đề 21 bằng 50.000 đồng, tổng là 280.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 14/01/2022 là: 7.725.000 đồng + 280.000 đồng = 8.005.000 đồng. Đối với Vũ Trọng S, cùng ngày S nhận các số lô, số đề mà T mua qua tin nhắn điện thoại, nhận tiền và trả thưởng trực tiếp cho T. Tổng số tiền Sùng đánh bạc trong ngày 14/01/2022 là 8.005.000 đồng. Số tiền mua, bán số lô, số đề T nhận trực tiếp của C rồi chuyển cho S; T nhận tiền trúng thưởng từ Sùng và đã trả đủ cho C.

Trong 22 ngày còn lại tổng số tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng trong mỗi ngày của các bị cáo S, T, C và các ông K, Q, T đều dưới 5.000.000 đồng.

Từ sau ngày 22/2/2022 các bị cáo S, T, C và các ông K, Q, T biết việc đánh đề là vi phạm pháp luật nên đã tự dừng hành vi đánh bạc.

Về việc thu giữ đồ vật và xử lý đồ vật liên quan:

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu vàng, IMEI: 355684070536513, lắp sim số thuê bao 0354.546.338 của Nguyễn Văn T; thu giữ 01 sim số thuê bao 0965.631.029 của Nguyễn Thế C do C tự nguyện giao nộp.

Quản lý của ông T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02s, và quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen của ông Q. Đến ngày 13/11/2023 cơ quan điều tra đã trả lại hai điện thoại trên cho ông T, ông Q.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, vỏ màu đen của Vũ Trọng S sử dụng để nhận tin nhắn mua số lô số đề, S khai: Do sau ngày 22/02/2022, S không bán số lô, số đề nữa và điện thoại đã cũ hỏng nên S đã vứt bỏ và đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Thế C, C khai: trong quá trình sinh hoạt đã làm mất nên không thu hồi được.

Số tiền 6.000.000 C trúng thưởng, C khai đã chi tiêu cá nhân hết, Số tiền 2.005.000 đồng S bán số lô số đề cho T, S đã chi tiêu hết, nên không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T và Vũ Trọng S tại thôn T, xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, không thu giữ gì.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo; Cáo trạng số 119/CT- VKSĐH ngày 13/11/2023 đã truy tố các bị cáo Vũ Trọng Sùng, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 119/CT- VKSĐH ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C phạm tội: "Đánh bạc" .

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s, p khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36; Điều 50, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36; Điều 50, khoản 2,3 Điều 35;Điều 17; Điều 58BLHS đối với 02 bị cáo T, C.

Tuyên phạt bị cáo S từ 15 tháng - 18 tháng cải tạo không giam giữ, T từ 12 tháng - 15 tháng cải tạo không giam giữ, C từ 10tháng – 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền phạt đối với bị cáo C, T từ 3.000.000 – 5.000.000 đồng; truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và có được từ việc phạm tội; đề nghị xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S. Buộc các bị cáo T, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí cho hình sự sơ thẩm cho bị cáo S do S là người khuyết tật nặng có đơn xin miễn án phí.

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C và những người làm chứng là ông Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa các bị cáo đềuxác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội không có ý kiến tranh luận về tội danh điều luật áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ do Kiểm sát viên đề xuất. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, được cải tạo tại địa phương và hứa sẽ cải tạo trở thành công dân tốt. Bị cáo Sùng đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo do hoàn cảnh của gia đình rất bị cáo khó khăn. Các bị cáo Công và Thuấn đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức phạt tiền đối với các bị cáo

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng số số 119/CT- VKSĐH ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi: Lời khai của những người làm chứng là các ông Nguyễn Văn K, Nguyễn Thế Q và Nguyễn Văn T; Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn T hồi 15 giờ 45 phút ngày 22/6/2023 tại Công an huyện Đông Hưng và bản in nội dung các tin nhắn sao chụp từ điện thoại có chữ ký xác nhận của T; Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại & SMS của thuê bao của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội Viettel chi nhánh Thái Bình; Biên bản xác định thời gian quay thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 14/01/2022 Các Biên bản hạch toán số lô, số đề và biên bản làm việc, có chữ ký xác nhận của các bị cáo; cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2022, Nguyễn Thế C sử dụng điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng lắp sim số 0965.631.029 nhắn tin văn

bản đến điện thoại di động Iphone 6s lắp sim số 0354.546.338 của Nguyễn Văn T mua các số lô: 67, 71, 46 với số tiền là 1.725.000 đồng. Cùng ngày, T dùng điện thoại của T nhắn tin bằng văn bản chuyển đến số điện thoai 0914.876.118 của Vũ Trọng S để mua số lô cho C. Đồng thời, T nhắn tin cho S mua thêm: số lô 21 bằng 230.000 đồng và số đề 21 bằng 50.000 đồng, tổng là 280.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày số lô 67 và 46 trúng thưởng 6.000.000 đồng. Số tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng C, T, S đã thanh toán xong. Số tiền C đánh bạc là 7.725.000 đồng; số tiền T và S đánh bạc là 8.005.000đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C đã phạm vào tội " *Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

.....

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả vai trò của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do vậy việc đưa vụ án ra xét xử và phạt cácbị cáo mức hình phạt thoả đáng là cần thiết để cải tạo giáo dục cácbị cáo và để phát huy tác dụng phòng chống tội phạm. Với khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội S là chủ đề là người có vai trò chính. S tổ chức đánh bạc cùng C và T với tổng số tiền đánh bạc là 8.005.000đồng; T và C là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với S. Trong đó T trực tiếp sử dụng số tiền đánh bạc 280.000 đồng (Mua số lô 21 số tiền 230.000 đồng và số đề 21 số tiền 50.000 đồng) và còn đồng phạm với S đối với hành vi đánh bạc của C với số tiền C dùng vào việc đánh bạc là 7.725.000 đồng bao gồm 1.725.000 đồng dùng đánh bạc (mua số 03 số lô 67, 56 và 71) và số tiền thắng bạc là 6.000.000 đồng (tiền trúng thưởng 02 số lô 67 và 46)

Như vậy: Tổng số tiền S và T đã sử dụng vào việc đánh bạc là 8.005.000đồng.C đã sử dụng số tiền đánh bạc là 7.725.000 đồng.Do vậy S giữ vai trò thứ nhất; T giữ vai trò thứ hai và C giữ vai trò thứ ba cuối cùng trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo S, T, C thành khẩn khai báo ăn năn hối cải,phạm tôi lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy cả ba bị cáo đềuđược áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S là người khuyết tật đặc biệt nặng, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có thành tích khi tham gia huấn luyện trong thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào

Các bị cáo đều có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó T, C đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng nào. Sùng có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tất cả các bị cáo đã tự dừng hành vi đánh bạc từ tháng 2/2022. Do vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định hoàn cảnh gia đình khó khăn do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với mục đích trục lợi do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo S là người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Sùng.

[7]Về biện pháp tư pháp: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu vàng, IMEI: 355684070536513 thu giữ của Nguyễn Văn T là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước;

01 sim số thuê bao 0354.546.338 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 sim số thuê bao 0965.631.029 của Nguyễn Thế C là tang vật vụ án giá trị tài sản không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 6.000.000 tiền C trúng thưởng từ việc đánh lô đề với S đây là tiền C thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.005.000 đồng là tiền S bán số lô số đề cho T và C chính là tiền S có được từ việc phạm tội do S đã chi tiêu hếtnên cần truy thu của S sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, vỏ màu đen của Vũ Trọng S sử dụng để nhận tin nhắn mua số lô số đề, S khai: Do sau ngày 22/02/2022, S không bán số lô, số đề nữa và điện thoại đã cũ hỏng nên S đã vứt bỏ và đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Thế C, C khai: trong quá trình sinh hoạt đã làm mất nên không thu hồi được do vậy không xử lý.

[8]Về án phí: Các bị cáoT, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo S là người khuyết tật sđặc biệt nặng có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo S.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về các vấn liên quan: Đối với 22 ngày tổng số tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng trong mỗi ngày của T, C và các ông K, Quy, T đều dưới 5.000.000 đồng, do T, C, S và các ông K, Q, T đều chưa có tiền án, tiền sự nên không phạm tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02s, vỏ màu xanh, IMEI1: 353112441959349, IMEI2: 356087261959347, lắp sim số thuê bao 0937.216.372 quản lý của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, IMEI1: 357336085669361, IMEI2: 357339080247365, lắp sim số thuê bao 0979.787.855 quản lý của Nguyễn Thế Q cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng thẩm quyền.

Quá trình tố tụng Nguyễn Văn T còn có hành vi: Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023, Nguyễn Văn T cho chị Phạm Thị L vay tiền với mức lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng mức lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền T thu lợi bất chính là 2.589.041 đồng Công an huyện Đông Hưng đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng thẩm quyền.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bốcác bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C phạm tội: " *Đánh bạc*"

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 36, Điều 50,Điều 17; Điều 58Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Trọng S

Xử phạt: Vũ Trọng S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 36, Điều 50, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15(mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 36, Điều 50, Điều 17; Điều 58Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế C

Xử phạt Nguyễn Thế C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đông Hưng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Vũ Trọng S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C cho UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với cả ba bị cáo.

- **Hình phạt bổ sung**: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế C mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3.Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01sim số thuê bao 0354.546.338 trong điện thoại Iphone 6s thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 sim số thuê bao 0965.631.029 thu giữ của Nguyễn Thế C

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 13/11/2023.

Truy thu của Nguyễn Thế C 6.000.000 đồng; Truy thu của Vũ Trọng S 2.005.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

4.Về án phí:Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáoNguyễn Văn T và Nguyễn Thế C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa ánmiễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Trọng Sùng.

5.Về quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, 333 báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngàytính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/12/2023./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- T.HADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình.
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Thị Nhung